

I N L A C O - H P

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI
INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2007



Trụ sở chính

4 Nguyễn Trãi - quận Ngô Quyền
Thành phố Hải Phòng

Tel : 031.3826867/3826348/3826802

Fax : 031.3826838

Email : inlaco hp@inlaco hp.com.vn

Hanoi Branch :so 4 Tran Hung Dao Str., Hoan Kiem District., Ha Noi City , Tel / Fax : 84 - 4.9334582

HCMC Branch : 33 Trinh Van Can.,District 1, Hochiminh City; Tel :84 - 8.9151032/34 ; Fax:84 - 8.9151033

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI



INLACO HAIPHONG

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574
do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp ngày 24/03/1999
và chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 ngày 10/11/2000
và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 27/11/2007)*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2007



Phát triển bền vững – Hướng tới tương lai

Nội dung

GIỚI THIỆU CÔNG TY	2
Lĩnh vực kinh doanh	3
Định hướng phát triển	4
Chiến lược phát triển chung và dài hạn	4
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007	5
Vốn chủ sở hữu	6
Thực hiện việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty	6
Việc thành lập công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Inlaco Land	7
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	9
Báo cáo tình hình tài chính	9
Những thay đổi về vốn cổ đông	9
Cổ tức	10
Kết quả đầu tư năm 2007	10
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008	13
Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh	13
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	17
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	18
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	23
Các dữ liệu thống kê về cổ đông	24

I - LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, tiền thân là Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài được cổ phần hoá theo Quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài – doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 01 năm 1999.

Tên công ty : **Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài**
Tên tiếng Anh : International Labour and Services Stock Company
Tên giao dịch : INLACO – HP
Trụ sở chính : số 4 Nguyễn Trãi – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng
Điện thoại : 031.3826867/3551652/3826802/ 3826348/3550996
Fax : 031.3826838
Email : inlacojpg@hn.vnn.vn ; inlacojpg@inlacojpg.com.vn
Mã số thuế : 0200344784

Vốn điều lệ công ty khi mới thành lập là : 3.500.000.000đ; đến tháng 8 năm 2004 được tăng lên 6.000.000.000đ , trong đó chia cổ tức thưởng 1.500.000.000đ và phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu 1.000.000.000đ với giá chào bán 15.000đ/cổ phần.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty về việc tăng vốn điều lệ công ty, trong đó :

- Ngày 19/03/2007 công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10/9 (*cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 9 cổ phần*) với tổng số cổ phần tăng thêm : **539.082 cổ phần**, nâng vốn điều lệ công ty lên : **11.390.820.000 đồng**.
- Ngày 18/9/2007 công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng với số cổ phiếu phát hành : **2.907.093** cổ phiếu cho các đối tượng là cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và chào bán đấu giá qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Kết quả, công ty đã chào bán thành công **2.907.010 cổ phiếu** thu được số tiền **96.491.820.000 đồng**, trong đó thặng dư vốn cổ phần là : **67.421.720.000 đồng**.
- Ngày 12/11/2007, Hội đồng quản trị công ty đã họp và thống nhất việc chia thưởng bằng cổ phiếu cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát công ty qua các thời kỳ từ năm 1999 đến 2006 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007, với số cổ phiếu thưởng là : **27.960 cổ phiếu**.

Như vậy qua các đợt tăng vốn trong năm 2007, vốn điều lệ công ty đến ngày 31/12/2007 là : **40.740.520.000 đồng** tương ứng với **4.074.052 cổ phần** .

Vốn nhà nước sở hữu tại công ty khi thành lập chiếm 30% vốn điều lệ và hiện nay chiếm 24,85% do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là đại diện.

Công ty là :

- ▶ Doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
- ▶ Thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam – VSA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam - VISABA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **ILC** và đã tiến hành giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 26/12/2005 với :

- Giấy chứng nhận Đăng ký giao dịch cổ phiếu số 09/TTGDHN-DKGD ngày 16/12/2005 do Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp cho công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 14/GCN/TTGDHN-LK ngày 21/12/2005 do Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp cho công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp ngày 24/03/1999 và qua 2 lần thay đổi, Công ty có các lĩnh vực hoạt động chính như sau :

- Tổ chức tuyển và đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên đi hợp tác lao động với nước ngoài;
- Môi giới, đại lý và trực tiếp xuất khẩu lao động;
- Vận tải biển trong và ngoài nước kết hợp với đào tạo thuyền viên;
- Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận hàng hoá và môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển và sửa chữa nhỏ cho tàu biển trong và ngoài nước;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Ngoài ra công ty còn được Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội cấp **Giấy phép Hoạt động xuất khẩu lao động** - Giấy phép số 85/LĐTĐBXH-GPXXKLĐ cấp ngày 25 tháng 10 năm 2004 và được cấp lại bằng “**Giấy phép Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài**” số 81/LĐTĐBXH-GP ngày 14/03/2008.

Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty : đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững nhằm tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát huy hết công suất cũng như các nguồn lực của công ty

Chiến lược phát triển chung và dài hạn :

- *Tập trung vào lĩnh vực đào tạo để tạo nguồn sĩ quan thuyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng tăng của các chủ tàu trong và ngoài nước, phấn đấu trở thành một trong những công ty cho thuê “Thuyền viên” hàng đầu của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu “INLACO HAIPHONG”.*
- *Tiếp tục đầu tư và phát triển đội tàu vận tải biển để nâng cao năng lực vận tải của đội tàu cũng như tăng thêm phương tiện để huấn luyện thực hành cho đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty.*
- *Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động, kết hợp với làm dịch vụ cho thuê văn phòng.*

II - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Mặc dù trong năm 2007, thị trường vận tải biển kể cả trong nước và quốc tế gặp rất nhiều khó khăn do giá nhiên liệu liên tục tăng cao làm tăng chi phí khai thác tàu. Lĩnh vực xuất khẩu lao động cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn nhân lực có trình độ để đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhưng với tinh thần chủ động, và khai thác tối ưu các nguồn lực của công ty, nên sản xuất kinh doanh của công ty vẫn giữ vững được nhịp độ tăng trưởng trên tất cả các mặt về doanh thu, lợi nhuận. Cụ thể :

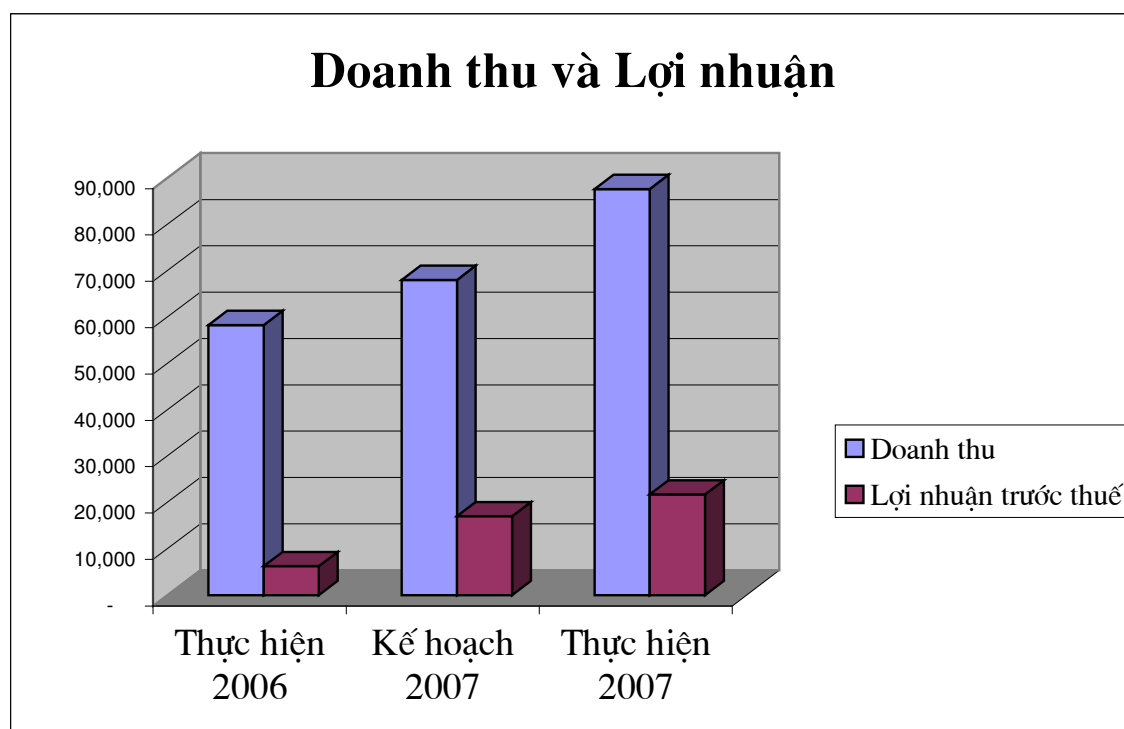
- Doanh thu thực hiện 87,62 tỷ đồng bằng 128,85% so với kế hoạch năm và tăng 81,49% so với thực hiện năm 2006.
- Lãi trước thuế 21,71 tỷ đồng bằng 127,72% so với kế hoạch năm và tăng 250,52% so với thực hiện năm 2006, trong đó lãi về sản xuất kinh doanh 10,7 tỷ đồng bằng 142,64% so với kế hoạch năm và tăng 55% so với thực hiện năm 2006.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 14.964 đồng/cổ phiếu tăng 68,25% so với năm 2006.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007 :

Đơn vị tính : 1.000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
			Kế hoạch	Năm 2006
Doanh thu	68.000.000	87.621.219	128,85	181,49
- Vận tải & dịch vụ hàng hải	64.200.000	82.943.163	129,19	
- Cho thuê LĐ & DThu khác	3.800.000	4.678.056	123,11	
Lợi nhuận trước thuế	17.000.000	21.712.928	127,72	350,52
- Sản xuất kinh doanh	7.500.000	10.698.310	142,64	155,00
- Lợi nhuận khác(*)	9.500.000	11.014.618		
Lợi nhuận sau thuế		18.673.118		350,52
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		14.964		168,25
Trả lãi cổ tức (đ/cổ phần)	2.200	2.200		

(*) : Lợi nhuận khác : trong năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty đã bán thanh lý tàu Phả Lại (đã khấu hao hết giá trị) với số tiền bán tàu thu được :11.100.000.000 đồng.



2. Vốn chủ sở hữu của công ty và giá trị cổ phiếu theo giá trị sổ sách kế toán đã có sự tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước (*Tại thời điểm 31/12*)

Đơn vị : Đồng

Năm	Vốn chủ sở hữu	Số cổ phần	Giá trị cổ phiếu
2004	7.700.484.584	598.980	12.856
2005	8.738.357.500	598.980	14.589
2006	12.931.549.668	598.980	21.589
2007	126.034.520.208	4.073.032	30.944

3. Thực hiện việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty :

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 2.907.093 cổ phiếu

3.1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng chào bán : 1.707.093 cổ phiếu
- Giá chào bán : 15.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10 : 15
- Kết quả chào bán như sau
 - Số lượng cổ phần được phân phối : 1.703.210 cổ phần
 - Số lượng cổ phần còn lại : 3.883 cổ phần
 - Tổng số tiền thu được : 25.548.150.000đồng

3.2. Chào bán thông qua đấu giá

- Số lượng chào bán : 600.000 cổ phiếu
- Giá khởi điểm : 40.600 đồng/cổ phiếu
- Địa điểm tổ chức đấu giá : TT Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tổng khối lượng cổ phần đăng ký mua : 1.285.300 cổ phần
- Ngày tổ chức bán đấu giá : 26/10/2007
- Kết quả đấu giá cổ phần
 - Giá đấu thành công bình quân : 65.508 đồng/cổ phần
 - Tổng số cổ phần bán được : 600.000 cổ phần
 - Tổng số tiền thu được : 39.304.550.000đồng

3.3. Chào bán cho cổ đông chiến lược

- Số lượng chào bán : 603.883 cổ phiếu
- Giá chào bán (80% giá đầu giá bình quân) : 52.400 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần bán được : 603.800 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được : 31.639.120.000đồng

Tổng hợp kết quả chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã chào bán : 2,907.093 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã chào bán thành công : 2.907.010 cổ phiếu
- Số cổ phiếu chào bán không thành công : 83 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu về từ việc bán cổ phiếu : 96.491.820.000đ
- Thặng dư vốn phát hành : 67.421.720.000đ

4. Việc thành lập công ty CP Đầu tư và kinh doanh bất động sản Inlaco Land

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện các bước công việc để tổ chức thành lập Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Inlaco Land. Chi tiết cụ thể như sau :

- Vốn điều lệ công ty : 40.000.000.000đ (Bốn mươi tỷ đồng)
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng / cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng / cổ phần
- Cổ đông sáng lập :
 - Công ty CP Hợp tác Lao động với nước ngoài (Inlaco – HP)
 - Cổ đông hiện hữu của Inlaco – HP
 - Cán bộ nhân viên của Inlaco – HP
 - Đối tác chiến lược của Inlaco – HP
- Cơ cấu vốn phân bổ như sau :

TT	Cổ đông sáng lập	Số tiền góp vốn	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Inlaco – HP	20.400.000.000	2.040.000	51,00%
2	Cổ đông Inlaco – HP	8.140.000.000	814.610	20,36%
3	CBNV Inlaco – HP	7.460.000.000	745.390	18,64%
4	Đối tác chiến lược	4.000.000.000	400.000	10,00%
Tổng cộng		40.000.000.000	4.000.000	100,00%

Trong đó :

- Công ty Inlaco góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của mình với diện tích đất 1.118,25m² tại lô 22A đường Lê Hồng Phong, khu đô thị mới Ngã 5 – Sân bay Cát Bi và các chi phí khác có liên quan... với giá trị quy bằng tiền : 20.400.000.000đ (Hai mươi tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn)
- Cổ đông của Inlaco – HP được mua theo tỷ lệ 10/2 (sở hữu 100 cổ phiếu ILC được quyền mua mới 20 cổ phiếu Inlaco Land.
- Cán bộ nhân viên Inlaco – HP được mua theo quy chế của Hội đồng quản trị công ty.

- Thời gian thành lập công ty : dự kiến trong quý II năm 2008 sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thành lập công ty Inlaco Land.

Thông tin về dự án Inlaco Land

Quy mô đất : khu đất có diện tích 1.118,25m² (có 03 mặt giáp đường)

Tầng cao : 18 tầng (không kể 2 tầng hầm và tầng mái)

Trong đó :

- Tầng 1-7 : Khu văn phòng
- Tầng 8 : Hội trường
- Tầng 9 – 18 : Căn hộ cao cấp
- Tầng mái : Khu Bar và giải trí
- Tầng hầm : Khu vực kỹ thuật và gara để ô tô.

5. Hội đồng quản trị công ty luôn duy trì các cuộc họp thường xuyên (1 quý 1 lần) và các cuộc họp đột xuất nên đã kịp thời giải quyết có hiệu quả các công việc liên quan đến trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc quản lý và quản trị công ty.



III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
1	<i>Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</i>		
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản (%)	62,95	69,72
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)	37,05	30,28
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	53,40	66,39
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	46,60	33,61
2	<i>Khả năng thanh toán</i>		
2.1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,87	1,51
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,40	0,78
2.3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,06	0,34
3	<i>Tỷ suất sinh lời</i>		
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	21,50	12,02
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%)	18,49	10,33
3.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	7,95	14,14
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	6,84	12,16
3.3	Tỷ suất LN trên nguồn vốn chủ sở hữu		
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	14,68	36,19

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm 2007 : 30.944đồng/cổ phiếu

Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2007, công ty đã tăng vốn điều lệ từ 6.000.000.000đ lên 40.740.520.000đ từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng (như đã trình bày ở trên) .

Tổng số cổ phiếu theo từng loại vào thời điểm 31/12/2007 : **4.074.052 cổ phiếu**

- *Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng (1) : 2.393.376 cổ phiếu*
- *Cổ phiếu phổ thông chuyển nhượng có điều kiện (2): 1.679.656 cổ phiếu*
- *Cổ phiếu quỹ : 1.020 cổ phiếu*

Trái phiếu : công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

Cổ tức : Công ty trả cổ tức của năm 2007 của cổ phiếu phổ thông 02 đợt, trong đó :

- Đợt 1 : trả 15% (1.500đồng/cổ phiếu) cho tổng số 1.138.062 cổ phiếu với số tiền phải trả là : 1.707093.000 đồng.
- Đợt 2 : trả 7% (700đồng/cổ phiếu) cho tổng số 4.068.332 cổ phiếu với số tiền phải trả là : 2.847.832.400 đồng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2007

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được trình bày trong báo cáo của Hội đồng Quản trị ở phần trên.

2.2 Kết quả đầu tư năm 2007

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty, trong năm 2007 công ty đã thực hiện việc đầu tư mua 03 tàu và bán tàu Phả Lại . Kết quả như sau :

Tổng hợp kết quả đầu tư mua tàu

Tên tàu	Năm đóng	Nơi đóng	Ngày nhận	Trọng tải (DWT)	Vốn đầu tư (Đồng)
Inlaco Summer	1983	Đan Mạch	10/08/2007	5.958	14.729.129.753
Inlaco Spring	1983	Đan Mạch	07/09/2007	5.938	14.600.572.399
Bright KC	1992	Hàn Quốc	01/09/2007	7.740	123.662.700.612
Tổng cộng				19.636	152.992.402.764

Hình ảnh một số tàu công ty đã đầu tư



Tình hình đội tàu của công ty đến 31/12/2007 như sau :

Tên tàu	Năm đóng	Nơi đóng	Năm sử dụng	Trọng tải (Tấn)	Vốn đầu tư (VNĐ)	Khấu hao (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
Vạn Mỹ	1968	Đức	9/2001	4.648	9.747.876.000	8.156.190.480	1.591.685.520
Inlaco Summer	1983	Đan Mạch	8/2007	5.958	14.729.129.753	816.342.149	13.912.787.604
Inlaco Spring	1983	Đan Mạch	9/2007	5.938	14.600.572.399	654.708.207	13.945.864.192
Inlaco	1990	Nhật	8/2002	7.075	39.147.986.546	29.701.342.281	9.446.644.265
Bright KC	1991	Hàn Quốc	9/2007	7.740	123.662.700.612	4.580.100.024	119.082.600.588
Tổng cộng				31.359	201.888.265.310	43.908.683.141	157.979.582.169

Trong đó tàu Vạn Mỹ sẽ được khấu hao hết trong năm 2008 và tàu Inlaco đến năm 2009 sẽ hết khấu hao.



3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2008, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty như sau :

3.1. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2008	Tăng trưởng so với năm 2007
1	Doanh thu	1.000đ	110.000.000	25,54%
a	- Vận tải		105.200.000	26,83%
b	- Cho thuê lao động		4.500.000	0,28%
c	- Cho thuê văn phòng		300.000	57,18%
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	1.000đ	16.500.000	54,22%
3	Đơn giá tiền lương	%/Doanh thu	17,50	-2,78%
a	Trả cho CBNV		17,00	
b	Thù lao HĐQT & BKS		0,50	

(*) Lợi nhuận trước thuế : tính cho lợi nhuận về sản xuất kinh doanh của công ty và đầu tư tài chính (nếu có), không tính các khoản thu nhập bất thường.

3.2. Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư mua thêm 01 tàu vận tải đã qua sử dụng.
- Tiếp tục các bước công việc để triển khai xây dựng toà nhà của Dự án Inlaco Land trong quý II năm 2008 và chuyển giao lại cho công ty Inlaco Land khi công ty này được cấp giấy phép hoạt động.
- Tham gia đầu tư trong lĩnh vực bất động sản khi có điều kiện.

3.3. Trả lãi cổ tức năm 2008 : 15% năm**IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính năm 2007 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Việt Nam (VAAC)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	01/01/2007
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.867.922.187	13.431.576.567
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	38.242.170.000	5.854.969.475
1. Tiền	111		1.742.170.400	1.173.908.653
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.500.000.000	4.681.060.822
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.937.268.412	5.367.160.972
1. Phải thu khách hàng	131		7.137.883.255	4.754.233.939
2. Trả trước cho người bán	132		314.192.010	475.238.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	485.193.147	137.689.033
IV- Hàng tồn kho	140		2.412.654.915	1.176.115.625
1. Hàng tồn kho	141	V.03	2.142.654.915	1.176.115.625
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		2.275.828.460	1.033.330.495
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.04	521.539.774	463.042.969
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		191.550.686	170.656.526
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	1.562.738.000	399.631.000
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		222.191.060.328	30.362.539.670
II- Tài sản cố định	220		171.903.823.328	29.853.039.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	160.890.812.995	18.423.129.638
- Nguyên giá	222		205.861.848.402	54.291.118.704
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.971.035.407)	(35.876.989.066)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	6.528.588	26.114.412
- Nguyên giá	228		97.929.100	277.309.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(91.400.512)	(251.194.688)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	11.006.481.745	11.403.795.620
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		50.250.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.09	250.000.000	
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	50.000.000.000	
V- Tài sản dài hạn khác	260		37.237.000	509.500.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.11	37.237.000	509.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		273.058.982.515	43.794.116.237

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 (tiếp)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	01/01/2007
1	2	3	4	5
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		145.824.637.822	29.072.795.584
I- Nợ ngắn hạn	310		36.222.651.191	17.019.426.136
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	17.647.546.256	5.103.227.467
2. Phải trả người bán	312		4.691.539.073	3.035.183.989
3. Người mua trả tiền trước	313		786.375.762	552.968.553
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	1.475.048.389	279.145.144
5. Phải trả người lao động	315		7.859.082.938	5.699.145.238
6. Chi phí phải trả	316	V.14	785.783.846	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	2.977.274.927	2.349.755.745
II- Nợ dài hạn	330		109.601.986.631	12.053.369.448
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	109.034.520.208	11.971.494.923
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.17	90.504.405	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		92.760.450	81.874.525
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		127.234.344.693	14.721.320.653
I- Vốn chủ sở hữu	410		126.034.520.208	12.931.549.668
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	40.740.520.000	6.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	67.421.720.000	500.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.18	(10.200.000)	(10.200.000)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	691.529.033	804.731.779
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.19	10.200.000	10.200.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	17.180.751.175	5.626.817.889
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.199.824.485	1.789.770.985
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.19	1.199.824.485	1.789.770.985
2. Nguồn kinh phí	432			-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		273.058.982.515	43.794.116.237

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.20	87.621.219.487	48.277.993.077
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			60.618.839
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		87.621.219.487	48.217.374.238
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.21	66.955.157.074	38.438.851.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.666.062.413	9.778.522.800
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	1.716.482.091	2.321.442.380
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	4.523.219.921	2.034.452.718
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.367.879.061	1.756.865.763
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.161.014.807	3.944.23.016
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.698.309.755	6.121.289.446
11. Thu nhập khác	31	VI.24	11.651.309.755	1.015.821.673
12. Chi phí khác	32	VI.25	636.691.979	942.612.194
13. Lợi nhuận khác	40		11.014.617.776	73.209.479
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.712.927.552	6.194.498.925
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.26	2.949.305.453	867.29.850
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.27	90.504.405	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.673.117.694	5.327.269.075
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		14.964	8.894

V-BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 7, toà nhà số 5 Lý Tự Trọng – quận Hồng Bàng – TP.Hải Phòng

Tel : 031.3842430/31/32

Fax : 031.3842433

Email : vaaco@hn.vnn.vn

Ý kiến kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Việt Nam sau khi tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam có ý kiến như sau :

- Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007 của Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động với nước ngoài , Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng tại mục III và các chính sách kế toán tại mục IV trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính
- Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.
- Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động với nước ngoài tại ngày 31/12/2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

VI - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Cty...

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp (của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - đại diện quản lý phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên HĐQT có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

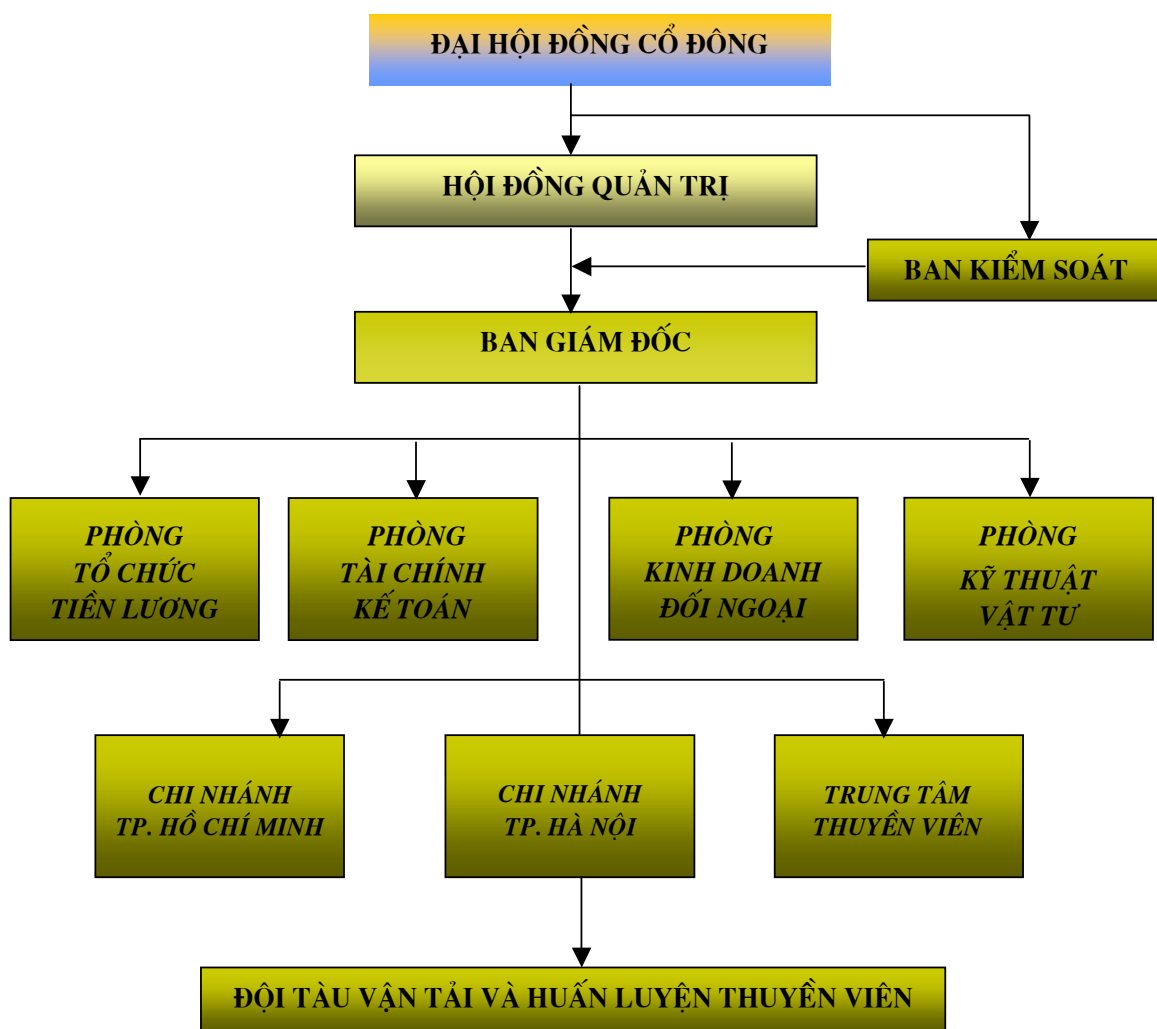
Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài gồm có 04 thành viên, trong đó có Giám đốc và 03 Phó giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

➤ Ông Lê Trung Hà : Giám đốc

- a. Giới tính : nam
- b. Ngày sinh : 03/10/1961
- c. Quốc tịch : Việt Nam
- d. Dân tộc : Kinh
- e. Địa chỉ thường trú : 6/84 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- f. Trình độ văn hoá : 10/10
- g. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư kinh tế vận tải biển (tại chức)
Cao cấp chính trị (tại chức)
- h. Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1992 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 2001 : trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư công ty
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) và là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2001 và là Giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.

➤ Ông Phạm Sĩ Tú : Phó giám đốc

- a. Giới tính : nam
- b. Ngày sinh : 08/08/1957
- c. Quốc tịch : Việt Nam
- d. Dân tộc : Kinh
- e. Địa chỉ thường trú : 20/341 Đà Nẵng , Ngô Quyền, Hải Phòng
- f. Trình độ văn hoá : 10/10
- g. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Cử nhân chính trị (tại chức)
- h. Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) và khoá 3 (2005-2009).
 - ◇ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến năm 2002 và là Phó giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.

➤ **Ông Hoàng Linh Sơn :** **Phó giám đốc**

- a. Giới tính : nam
b. Ngày sinh : 10/02/1969
c. Quốc tịch : Việt Nam
d. Dân tộc : Kinh
e. Địa chỉ thường trú : 6/297 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
f. Trình độ văn hoá : 10/10
g. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cử nhân Quản trị kinh doanh (tại chức)

Thạc sĩ Quản lý tàu biển - Đại học Hàng hải
Quốc tế tại Thủy Điện

h. Quá trình công tác :

- ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
- ◇ Từ 1994 – 1995 : Chuyên viên phòng Khai thác - Đại lý công ty
- ◇ Từ 1995 – 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.
- ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khóa 1 (1999 – 2001), khóa 2 (2002-2004) khóa 3 (2005-2009).
- ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ tháng 2 năm 2005 đến nay.

➤ **Nguyễn Văn Biên :** **Phó giám đốc**

- a. Giới tính : nam
b. Ngày sinh : 24/10/1962
c. Quốc tịch : Việt Nam
d. Dân tộc : Kinh
e. Địa chỉ thường trú : 56/280 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
f. Trình độ văn hoá : 10/10
g. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)

h. Quá trình công tác :

- ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
- ◇ Từ 1993 – 2002 : sĩ quan máy tàu biển
- ◇ Từ 2003 – 2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư công ty
- ◇ Phó giám đốc Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ tháng 2 năm 2005 đến nay.

Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm : không

Quyền lợi của Ban giám đốc :

Ban Giám đốc công ty được hưởng tiền lương và thưởng theo quy chế quản lý và phân phối tiền lương của công ty.

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động :

Tổng số lao động hiện nay thuộc diện công ty đang quản lý đến 31/12/2007 :

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	04	0,76
Trình độ đại học	166	31,56
Trình độ cao đẳng	60	11,40%
Trình độ trung cấp	152	28,90%
Trình độ sơ cấp	144	27,38%
Tổng cộng	526	100,00%

- **Số lượng cán bộ công nhân viên văn phòng công ty (bao gồm cả các chi nhánh) : 27 người .**

Trong đó :

- Trình độ thạc sĩ : 04 người
- Trình độ kỹ sư, cử nhân : 22 người
- Trình độ trung sơ cấp : 01 người.

- **Số lượng sĩ quan thuyền viên : 499 người.**

Trong đó :

- Trình độ kỹ sư : 144 người
- Trình độ cao đẳng : 60 người
- Trình độ trung cấp : 152 người
- Trình độ sơ cấp : 143 người

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo các quy định về Pháp luật lao động như ký và thanh lý hợp đồng; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn

Công ty có tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn , trong các năm liên tục Tổ chức Đảng công ty được công nhận là “trong sạch vững mạnh”; Công đoàn công ty được Công đoàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” liên tục trong các năm.

Năm 2007 Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc” và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ban Giám đốc, Kế toán trưởng : không có thay đổi nào không bộ máy quản lý và điều hành công ty.

VII - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành :

Ông Lê Trung Hà	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành
Ông Phạm Sĩ Tú	: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó GD điều hành
Ông Hoàng Linh Sơn	: Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Thao	: Ủy viên HĐQT – Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
Ông Mai Thanh Bình	: Ủy viên HĐQT – Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
Ông Đỗ Hồng Phấn	: Ủy viên HĐQT - độc lập không điều hành
Ông Vũ Ngọc Sinh	: Ủy viên HĐQT - độc lập không điều hành

Ban Kiểm soát công ty gồm 03 thành viên

Bà Lương Thu Hoài	: Trưởng BKS, hiện là Phó phòng TCTL công ty
Ông Nguyễn Quốc Chiến	: Thành viên BKS, hiện là Phó phòng Tổ chức tiền lương công ty
Ông Phạm Hồng Hải	: Thành viên BKS, hiện là Phó phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.

Khả năng về việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện mẫn cán vai trò do cổ đông giao phó, trong năm 2007 HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý một lần và họp đột xuất để xem xét đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của quý trước và định hướng hành động cho quý tiếp theo cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất trong quý nhằm thực hiện từng bước kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư trong năm mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Quyền lợi của thành viên HĐQT & BKS :

Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện cho cổ đông để trực tiếp quản lý công ty, do đó quyền lợi của HĐQT cũng gắn liền với quyền lợi của cổ đông và các thành viên HĐQT và BKS được hưởng thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, với mức 0,5% doanh thu thực hiện.

Cụ thể như sau :

■ Doanh thu thực hiện năm 2007	:	87.621.219.487đ
■ Thù lao HĐQT & BKS theo định mức (0,5%)	:	438.106.097đ
■ Số thù lao HĐQT & BKS đã trả thực tế	:	437.640.000đ

Như vậy với số lượng thành viên HĐQT và BKS là 10 người, số thù lao trả bình quân một người trong năm 2007 là 3.647.000đ/ 1 tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng 17/03/2008)

Tổng số cổ đông : 1.179 cổ đông nắm giữ 4.068.332 cổ phiếu phổ thông do công ty phát hành (đã loại trừ 5.720 cổ phiếu quỹ). Trong đó :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1.156	3.981.242	97,86%
1	Cá nhân	1.139	2.705.436	66,50%
	<i>Trong đó : CBNV công ty</i>	<i>91</i>	<i>767.847</i>	<i>18,87%</i>
2	Tổ chức	17	1.275.806	31,36%
	<i>Trong đó : Vinalines</i>		<i>1.015.200</i>	<i>24,85%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	23	87.090	2,14%
1	Cá nhân	22	22.090	0,54%
2	Tổ chức	1	65.000	1,60%
Tổng cộng		1.179	4.068.332	100,00 %

Số lượng cổ đông lớn (chiếm từ 1% vốn điều lệ trở lên) :

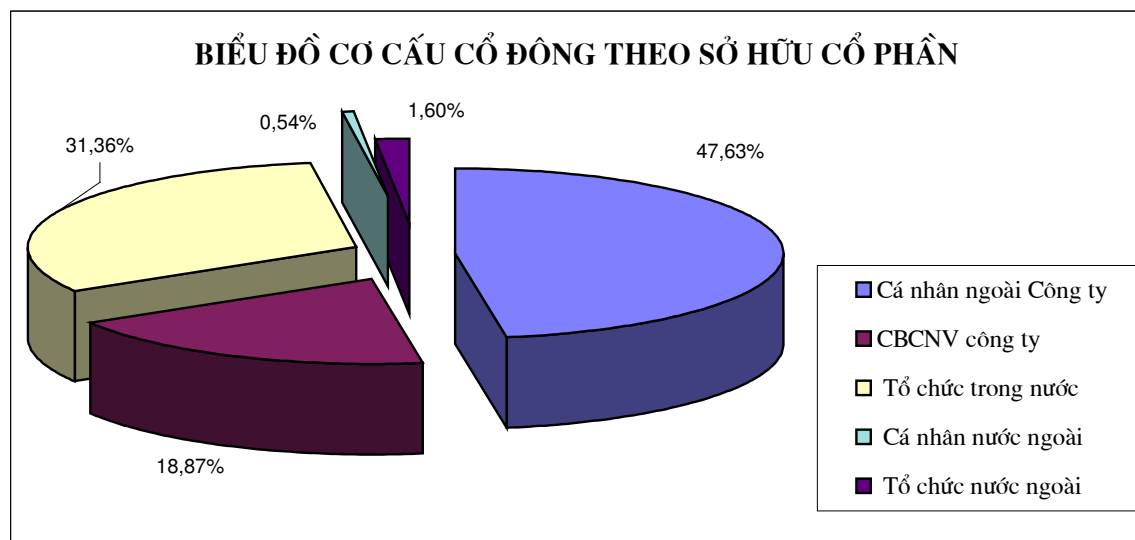
17 cổ đông nắm giữ 2.009.946 cổ phần chiếm 49,34% vốn điều lệ công ty, trong đó có 01 cổ đông nắm giữ 1.012.500 cổ phần, chiếm 24,85% vốn điều lệ công ty :

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines

Địa chỉ : số 1 Đào Duy Anh - Đống Đa – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động :

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện , thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải;
- Cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh;
- Địa lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, chất đốt, kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.



Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và Kế toán trưởng công ty :

12 người sở hữu và đại diện sở hữu 1.410.856 cổ phần, chiếm 34,63% vốn điều lệ công ty.

Cổ đông là người nước ngoài :

23 cổ đông người, trong đó có 01 là tổ chức nắm giữ 87.090 cổ phần chiếm tỷ trọng 2,14% vốn điều lệ công ty.

Trên đây là tóm tắt một số nội dung của Bản báo cáo thường niên năm 2007, Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG) xin gửi đến các Cơ quan và các nhà đầu tư.

Trân trọng kính chào.

Hải Phòng, ngày 06 tháng 4 năm 2008

CÔNG TY INLACO HAIPHONG

TM Hội đồng Quản trị

Phó chủ tịch

Phạm Sĩ Tú

